

THẺ LỆ
ƯU ĐÃI HOÀN TIỀN DÀNH CHO CHỦ THẺ TÍN DỤNG VPBANK
LADY MASTERCARD

1. **Tên chương trình:** “Ưu đãi hoàn tiền dành cho chủ thẻ tín dụng VPBank Lady Mastercard”.
2. **Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:** Toàn hệ thống VPBank.
3. **Hình thức khuyến mại:** Hoàn tiền cho chủ thẻ tín dụng VPBank Lady Mastercard thỏa điều kiện chương trình.
4. **Thời gian thực hiện chương trình:** Từ ngày 21/03/2022 cho đến khi có thông báo mới.
5. **Hàng hóa, dịch vụ khuyến mại:** Thẻ tín dụng VPBank Lady Mastercard (Thẻ Lady).
6. **Hàng hoá dùng để khuyến mại:** Tiền (Hoàn tiền).
7. **Khách hàng của chương trình khuyến mại:** Khách hàng cá nhân đáp ứng điều kiện phát hành và nhận ưu đãi thẻ tín dụng VPBank Lady Mastercard.
8. **Tổng giá trị giải thưởng:** Dự kiến 96 tỷ.
9. **Nội dung chi tiết của Chương trình khuyến mại:**

9.1 Quà tặng chào mừng:

a) Nội dung quà chào mừng:

Hoàn tiền 200.000 VNĐ cho Khách hàng mở mới thẻ tín dụng Lady và đạt tổng doanh số giao dịch từ 2 triệu VNĐ trở lên tại nhóm ngành siêu thị, trong vòng 30 ngày kể từ ngày mở thẻ chính.

b) Điều kiện khách hàng:

- Áp dụng cho các Khách hàng mở mới thẻ chính vật lý Lady thứ nhất trong thời gian triển khai chương trình.
- Không áp dụng cho Khách hàng đã có thẻ tín dụng tại VPBank phát hành thêm thẻ tín dụng Lady và không áp dụng cho Khách hàng mở lại, thay thế hoặc gia hạn thẻ.
- Quà tặng chào mừng chỉ trao cho thẻ chính vật lý.
- Mỗi Khách hàng chỉ được phát hành 01 lần quà chào mừng cho tất cả các thẻ tín dụng được phát hành tại VPBank.
- Tại thời điểm trao quà, thẻ chính vật lý của Khách hàng vẫn ở tình trạng hoạt động.

c) Điều kiện giao dịch:

- Giao dịch hợp lệ là giao dịch phục vụ mục đích tiêu dùng cá nhân hợp pháp qua thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (POS) hoặc giao dịch trực tuyến (online) tại các Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) và giao dịch được ghi nhận thành công trên hệ thống thẻ VPBank.
- Giao dịch có mã danh mục (MCC) bằng 5411 (Grocery Stores, supermarkets) do tổ chức thẻ quốc tế Mastercard quy định.
- Giao dịch thực hiện trong 30 ngày kể từ ngày mở thẻ trên hệ thống và được ghi nhận thành công về hệ thống VPBank trong vòng 40 ngày kể từ ngày mở thẻ trên hệ thống.

- Tổng doanh số giao dịch chỉ tính giao dịch của thẻ chính (thẻ vật lý & thẻ phi vật lý).
- Giao dịch hợp lệ không bao gồm các loại giao dịch sau đây:
 - Giao dịch rút tiền mặt
 - Các loại thuế hàng hóa, dịch vụ.
 - Những loại phí/lãi khác mà VPBank thu khi Khách hàng mở và sử dụng thẻ như phí thường niên, phí rút tiền mặt, lãi suất, số tiền thanh toán dư nợ thẻ tín dụng, phí trả chậm...
 - Các giao dịch chi tiêu thanh toán tự động trên VPBank NEO, mua xăng dầu hay thanh toán hóa đơn xăng dầu, điện, gas, nước, dầu sưởi, thanh toán dịch vụ hệ thống công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông (thanh toán tiền điện thoại, internet, truyền hình cáp...).
 - Giao dịch hủy/ hoàn lại.
 - Giao dịch nghi ngờ rút tiền mặt hoặc giao dịch gian lận.(Giao dịch không có mục đích tiêu dùng hợp pháp).

d. Thời gian và phương thức trả thưởng:

- Thời gian trả thưởng: Trong khoảng thời gian từ ngày 20 – 30 tháng T, VPBank sẽ hoàn tiền cho KH mở thẻ vào tháng T-2 và thỏa các điều kiện của chương trình.
- Phương thức trả thưởng: Tiền hoàn được ghi có vào thẻ chính vật lý/ hình thức khác sẽ được VPBank thông báo trong từng thời kỳ.

9.2. Hoàn tiền:

a. Tỷ lệ hoàn tiền:

Khi Khách hàng (KH) thực hiện giao dịch hợp lệ bằng thẻ Lady, KH được nhận tiền hoàn lại theo danh mục hoàn tiền và tỷ lệ hoàn tiền cụ thể như sau:

Nhóm 1: KH có tổng doanh số giao dịch từ 15 triệu/kỳ sao kê trở lên:

#	Danh mục hoàn tiền (*)	Tỷ lệ hoàn tiền	Số tiền hoàn tối đa/ kỳ sao kê (VNĐ)
1	Giao dịch chi tiêu bảo hiểm trực tuyến	15%	300.000
2	Giao dịch chi tiêu giáo dục	15%	200.000
3	Giao dịch chi tiêu chăm sóc sắc đẹp/ Y tế	10%	300.000
4	Giao dịch chi tiêu siêu thị	5%	200.000
5	Các giao chi tiêu còn lại	0.1%	Không giới hạn

Nhóm 2: KH có tổng doanh số giao dịch dưới 15 triệu/kỳ sao kê:

#	Danh mục hoàn tiền (*)	Tỷ lệ hoàn tiền	Số tiền hoàn tối đa/ kỳ sao kê
---	------------------------	-----------------	--------------------------------

			(VNĐ)
1	Giao dịch chi tiêu bảo hiểm trực tuyến	7.5%	150.000
2	Giao dịch chi tiêu giáo dục	7.5%	100.000
3	Giao dịch chi tiêu chăm sóc sắc đẹp/ Y tế	5%	150.000
4	Giao dịch chi tiêu siêu thị	2.5%	100.000
5	Các giao dịch chi tiêu còn lại	0.1%	Không giới hạn

(*)Danh mục hoàn tiền sẽ tuân theo các mã danh mục được nêu cụ thể tại phụ lục 01.

Ví dụ 1: Khách hàng có tổng doanh số chi tiêu xét hoàn tiền trong một kỳ sao kê như sau:

- 5 triệu đồng chi tiêu nhóm ngành Giáo dục
 - 5 triệu đồng chi tiêu bảo hiểm trực tuyến
 - 5 triệu đồng chi tiêu cho nhóm ngành Y tế
 - 5 triệu đồng chi tiêu khác
- ➔ Tổng chi tiêu hợp lệ: 20 triệu đồng, khách hàng thuộc nhóm 1

	Danh mục hoàn tiền	Chi tiêu xét hoàn tiền tại Danh mục hoàn tiền	Số tiền KH được hoàn lại/ kỳ sao kê (VNĐ)
1	Giao dịch chi tiêu giáo dục	15% x 5 triệu	200.000
2	Giao dịch chi tiêu bảo hiểm trực tuyến	15% x 5 triệu	300.000
3	Giao dịch chi tiêu chăm sóc sắc đẹp/ Y tế	10% x 5 triệu	300.000
4	Các giao dịch chi tiêu khác	0.1% x 5 triệu	5.000
Tổng			805.000
Số tiền Khách hàng được hoàn trong kỳ sao kê			805.000 VNĐ

Ví dụ 2: Khách hàng có tổng doanh số chi tiêu xét hoàn tiền trong một kỳ sao kê như sau:

- 3 triệu đồng chi tiêu giáo dục
 - 3 triệu đồng giao dịch rút tiền mặt (Không hợp lệ)
 - 3 triệu đồng chi tiêu nhóm ngành chăm sóc sắc đẹp
 - 3 triệu đồng chi tiêu khác
- ➔ Tổng chi tiêu hợp lệ: 9 triệu, khách hàng thuộc nhóm 2

	Danh mục hoàn tiền	Chi tiêu xét hoàn tiền tại Danh mục hoàn tiền	Số tiền KH được hoàn lại/ kỳ sao kê (VNĐ)
1	Giao dịch chi tiêu giáo dục	7.5% x 3 triệu	200.000
2	Giao dịch chi tiêu chăm sóc sắc đẹp	5% x 3 triệu	150.000
3	Các giao dịch chi tiêu khác	0.1% x 3 triệu	3.000
Tổng			353.000
Số tiền hoàn của Khách hàng trong kỳ sao kê			353.000 Đ

b. Điều kiện giao dịch hợp lệ:

*** Giao dịch để xét KH thuộc nhóm 1 hay nhóm 2:**

- Giao dịch hợp lệ là giao dịch phục vụ mục đích tiêu dùng cá nhân hợp pháp qua thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (POS) hoặc giao dịch trực tuyến (online) tại các Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) và giao dịch được ghi nhận thành công trên hệ thống thẻ VPBank trong mỗi kỳ sao kê.
- Tổng doanh số giao dịch được tính bao gồm các giao dịch của cả Thẻ chính (thẻ vật lý và phi vật lý) và Thẻ phụ (thẻ vật lý và phi vật lý) trên cùng 01 Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Lady (Hợp đồng thẻ Lady).
- Tại thời điểm VPBank thực hiện tính toán hoàn tiền, VPBank sẽ loại trừ toàn bộ giao dịch của thẻ đang không ở trạng thái hoạt động (Card OK) ra khỏi tổng giao dịch để xác định Khách hàng thuộc nhóm 1 hay nhóm 2. Thời gian VPBank thực hiện tính toán hoàn tiền cho kỳ sao kê của tháng T sẽ diễn ra trong kỳ sao kê của tháng T+1.

Ví dụ: Kỳ sao kê thẻ Lady của tháng 06 (cho các giao dịch từ 21/05 đến 20/06) sẽ được chốt sao kê vào ngày 20/06. Trong khoảng thời gian từ ngày 21/06 đến ngày 20/07 (kỳ sao kê tháng 07), nếu Khách hàng có thẻ không ở trạng thái hoạt động (Card OK), thì toàn bộ giao dịch của thẻ đó sẽ bị loại ra khỏi tổng giao dịch để xác định Khách hàng thuộc nhóm 1 hay nhóm 2.

- Giao dịch không hợp lệ bao gồm:
 - + Rút tiền mặt
 - + Giao dịch thực hiện qua VPBank NEO
 - + Phí và lãi (bao gồm nhưng không giới hạn phí thường niên, phí rút tiền mặt, lãi suất, số tiền thanh toán dư nợ thẻ tín dụng, phí trả chậm...)
 - + Thuế hàng hóa, dịch vụ
 - + Giao dịch nghi ngờ rút tiền mặt hoặc gian lận.
 - + Giao dịch hủy/ hoàn lại (charge back/refund/reversal)
 - + Chuyển khoản dư nợ
 - + Giao dịch ví điện tử (bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch trên VTC Pay, Zalo Pay, Ngân Luong Online, Ngân Luong-Alepay, Vi Momo, VN Pay);
 - + Giao dịch liên quan đến hoạt động mua bán chứng khoán, ngoại hối

- + Giao dịch liên quan đến hoạt động chuyển tiền trên các trang điện tử (bao gồm nhưng không giới hạn các trang điện tử Paypal, SKR skrill.com);
- + Giao dịch liên quan đến hoạt động nạp tiền vào thẻ thanh toán trước;
- + Giao dịch chuyển đổi ngoại tệ (bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch trên Forex.com);
- + Các giao dịch khác do Ngân Hàng quy định tùy từng thời điểm.
- Kỳ sao kê: được tính theo ngày vật lý từ ngày 21 tháng hiện tại đến hết ngày 20 tháng tiếp theo hoặc theo quy định mới của VPBank tại từng thời kỳ.

*** Giao dịch để tính hoàn tiền:**

- Giao dịch hợp lệ là giao dịch phục vụ mục đích tiêu dùng cá nhân hợp pháp qua thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (POS) hoặc giao dịch trực tuyến (online) tại các Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) và giao dịch được ghi nhận thành công trên hệ thống thẻ VPBank trong mỗi kỳ sao kê.
- Giao dịch xét hoàn tiền là giao dịch của cả Thẻ chính (thẻ vật lý và phi vật lý) và Thẻ phụ (thẻ vật lý và phi vật lý) trên cùng 01 Hợp đồng thẻ Lady.
- Giao dịch không hợp lệ bao gồm:
 - + Rút tiền mặt
 - + Giao dịch thực hiện qua VPBank NEO
 - + Phí và lãi (bao gồm nhưng không giới hạn phí thường niên, phí rút tiền mặt, lãi suất, số tiền thanh toán dư nợ thẻ tín dụng, phí trả chậm...)
 - + Thuế hàng hóa, dịch vụ
 - + Giao dịch nghỉ ngừng rút tiền mặt hoặc gian lận.
 - + Giao dịch hủy/ hoàn lại (charge back/refund/reversal)
 - + Chuyển khoản dư nợ
 - + Giao dịch thanh toán mua xăng dầu, thanh toán hóa đơn điện, gas, nước, dầu sưởi, thanh toán dịch vụ hệ thống công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông.
 - + Giao dịch trả góp.
 - + Giao dịch ví điện tử (bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch trên VTC Pay, Zalo Pay, Ngân Luong Online, Ngân Luong-Alepay, Vi Momo, VN Pay);
 - + Giao dịch liên quan đến hoạt động mua bán chứng khoán, ngoại hối
 - + Giao dịch liên quan đến hoạt động chuyển tiền trên các trang điện tử (bao gồm nhưng không giới hạn các trang điện tử Paypal, SKR skrill.com);
 - + Giao dịch liên quan đến hoạt động nạp tiền vào thẻ thanh toán trước;
 - + Giao dịch chuyển đổi ngoại tệ (bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch trên Forex.com);
 - + Các giao dịch khác do Ngân Hàng quy định tùy từng thời điểm.

c. Quy định hoàn tiền

- Số tiền hoàn cho mỗi Khách hàng trong kỳ sao kê bằng tổng số tiền hoàn trên từng danh mục hoàn tiền (không vượt quá số tiền hoàn tối đa tại mỗi danh mục trong một kỳ sao kê)
- Số tiền hoàn trên từng danh mục hoàn tiền bằng tổng chi tiêu xét hoàn tiền tại danh mục hoàn tiền nhân với tỷ lệ hoàn tiền tương ứng mà VPBank quy định.
- Số tiền hoàn tối đa tại mỗi danh mục trong một kỳ sao kê áp dụng cho 01 Hợp đồng thẻ Lady và 01 Khách hàng (tính theo Chứng Minh Nhân Dân/ Căn cước công dân).

Ví dụ: Khách hàng có nhiều hợp đồng thẻ Lady và đều chi tiêu trong kỳ sao kê thì Khách hàng chỉ được nhận hoàn tiền theo tỷ lệ căn cứ thể lệ chương trình và tổng số tiền hoàn cho từng danh mục khách hàng nhận được của tất cả các Hợp đồng thẻ Lady không vượt quá tổng số tiền hoàn cho từng danh mục đã quy định.

- Toàn bộ số tiền hoàn mà Khách hàng được nhận sẽ được hệ thống VPBank tự động tính và được ghi nhận vào 01 Tài khoản hoàn tiền của Khách hàng. Tài khoản hoàn tiền: bao gồm số tiền hoàn Khách hàng được ghi nhận từ tất cả thẻ tín dụng cá nhân có ưu đãi hoàn tiền do VPBank phát hành.
- Khách hàng sử dụng dịch vụ VPBank NEO để theo dõi tổng số tiền hoàn đã tích lũy trong Tài khoản hoàn tiền.
- Thời hạn cuối cùng VPBank có trách nhiệm thông báo và ghi nhận tiền hoàn cho Khách hàng là ngày 20 tháng sau kỳ chốt hoàn tiền.

Ví dụ: Kỳ sao kê thẻ tháng 03.2022 (cho các giao dịch được ghi nhận thành công trên hệ thống VPBank từ 21.02.2022 đến 20.03.2022) sẽ được chốt vào ngày 20.03.2022. VPBank sẽ gửi sao kê hoàn tiền cho các giao dịch thỏa mãn điều kiện trong kỳ sao kê và ghi nhận số tiền hoàn tương ứng vào Tài khoản tiền hoàn vào ngày 20.4.2022. Trong những trường hợp có lỗi hệ thống, VPBank sẽ thông báo cho khách hàng thời gian ghi nhận hoàn tiền qua email hoặc hình thức khác tùy VPBank quyết định tại từng thời kỳ.

- Để chuyển số tiền được hoàn vào tài khoản thẻ tín dụng, Khách hàng cần thực hiện yêu cầu chuyển tiền về tài khoản thẻ tín dụng (thẻ do VPBank phát hành) tại VPBank NEO (<https://neo.vpbank.com.vn/>).
- Số tiền tối thiểu trong Tài khoản hoàn tiền để thực hiện yêu cầu chuyển về tài khoản thẻ tín dụng là 500.000 VNĐ. Khách hàng có thể yêu cầu hoàn tiền số tiền nhỏ hơn hoặc bằng số tiền hoàn lũy kế khả dụng tại thời điểm yêu cầu hoàn tiền.

Ví dụ:

- *Khách hàng đã có số dư tích lũy tiền hoàn là 0 VNĐ.*
- *Kỳ hoàn tiền 03.2022 (cho các giao dịch cho các giao dịch được ghi nhận thành công trên hệ thống VPBank từ 21.02.2022 đến 20.03.2022), khách hàng đã chi tiêu và đã được ghi nhận số tiền hoàn của kỳ đó theo thể lệ là 200.000 VNĐ. Theo đó, số tiền hoàn tích lũy được của khách hàng là 200.000 VNĐ, tại thời điểm này khách hàng sẽ chưa thể thực hiện yêu cầu hoàn tiền để ghi có số tiền hoàn vào tài khoản thẻ tín dụng được.*
- *Kỳ hoàn tiền 04.2022 (cho các giao dịch cho các giao dịch được ghi nhận thành công trên hệ thống VPBank từ 21.03.2022 đến 20.04.2022), khách hàng đã chi tiêu và đã được ghi nhận số tiền hoàn của kỳ đó theo thể lệ là 350.000 VNĐ. Theo đó, tổng số tiền hoàn tích lũy được của khách hàng trong Tài khoản tiền hoàn là 550.000 VNĐ, như vậy tại thời điểm này khách hàng có thể thực hiện yêu cầu hoàn tiền để ghi có số tiền hoàn vào tài khoản thẻ tín dụng.*
- Tại thời điểm VPBank xét hoàn tiền và tiến hành hoàn tiền, Khách hàng đảm bảo trạng thái thẻ của Khách hàng (cả thẻ được xét hoàn tiền và thẻ chính được hoàn nếu là nhận hoàn cho thẻ phụ) là đang hoạt động (Card ok), VPBank không có trách nhiệm hoàn tiền cho các khách hàng đã đóng thẻ hoặc có trạng thái thẻ khác với Card ok.
- Không hoàn tiền cho thẻ chậm thanh toán phát sinh nợ xấu hoặc bị hủy trong thời gian hoàn tiền.
- Khách hàng sở hữu thẻ chính vẫn có quyền tham gia Chương trình này nếu thẻ phụ bị hủy.

Trường hợp khách hàng vừa là chủ thẻ chính và là chủ thẻ phụ, giao dịch của thẻ phụ sẽ được tính hoàn tiền vào thẻ chính tương ứng trong cùng Hợp đồng thẻ, giao dịch của thẻ chính sẽ vẫn được tính hoàn tiền theo thể lệ bình thường.

- Khách hàng không được sử dụng, mua bán, trao đổi, tặng cho, chuyển khoản, chuyển nhượng số tiền hoàn mà mình được ghi nhận (chưa thực hiện yêu cầu hoàn tiền thành công).
- Số tiền hoàn sẽ hết hạn sau 24 tháng kể từ tháng số tiền hoàn đó được sinh ra trên hệ thống vào Tài khoản hoàn tiền.
- Thời hạn cuối cùng VBank có trách nhiệm hoàn tiền (ghi có vào tài khoản Thẻ tín dụng) cho Khách hàng thỏa mãn điều kiện là 10 ngày làm việc kể từ ngày khách hàng thực hiện yêu cầu hoàn tiền thành công.
- Thời gian VBank hỗ trợ tra soát khiếu nại, xuất sao kê hoàn tiền chỉ trong 6 tháng gần nhất tính đến thời điểm hiện tại Khách hàng yêu cầu sao kê.
- Số tiền hoàn được ghi nhận trong tài khoản hoàn tiền không có giá trị tiền mặt cho đến khi được yêu cầu hoàn tiền về tài khoản thẻ tín dụng thành công.
- Tại thời điểm hoàn tiền, trường hợp khách hàng không đủ điều kiện tích lũy tiền trên Tài khoản hoàn tiền ở VBank NEO (do hệ thống xác minh các thông tin của khách hàng không đồng nhất hoặc các lý do khác), VBank được phép hoàn tiền trực tiếp về hợp đồng thẻ chính. Khách hàng phải đảm bảo trạng thái thẻ của Khách hàng (cả thẻ được xét hoàn tiền và thẻ chính được hoàn nếu là nhận hoàn cho thẻ phụ) là đang hoạt động (Card ok), VBank không có trách nhiệm hoàn tiền cho các khách hàng đã đóng thẻ hoặc có trạng thái thẻ khác với Card ok. Trong mọi trường hợp, quyền quyết định cuối cùng là VBank.

10. Một số quy định khác:

- VBank được phép sử dụng hình ảnh, tư liệu và các thông tin liên quan đến người trúng thưởng cho mục đích quảng cáo, khuyến mãi của VBank và trên các phương tiện thông tin đại chúng mà không phải trả bất cứ chi phí nào thêm cho người nhận thưởng.
- Giao dịch chi tiêu hợp lệ được thực hiện bởi Chủ thẻ chính và/ hoặc thẻ phụ và phải là các giao dịch mua bán thực tế và được phép theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- VBank có toàn quyền từ chối trao quà tặng/dịch vụ cho bất kỳ Khách hàng nào mà VBank cho là gian lận, giả mạo, hoặc không đúng bản chất giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ phục vụ mục đích tiêu dùng cá nhân hợp pháp qua POS và Internet tại các ĐVCNY hoặc vi phạm bất kỳ Điều khoản và Điều kiện nào của Chương trình.
- VBank có thể liên lạc với Khách hàng qua số điện thoại/ email đã đăng ký với VBank để xác minh một số thông tin và yêu cầu bổ sung giấy tờ nếu cần thiết.
- VBank được quyền chỉnh sửa số tiền hoàn trong trường hợp số tiền hoàn lại được tính toán chưa chính xác.
- Trong trường hợp Khách hàng có khiếu nại Khách hàng cần thực hiện khiếu nại (nếu có) qua số điện thoại 1900 54 54 15 của Phòng Chăm Sóc Khách Hàng 24/7 - VBank để được VBank giải quyết.
- Trong mọi trường hợp, VBank sẽ không giải quyết khiếu nại về tỷ lệ hoàn tiền và số tiền hoàn khi VBank đã hoàn tiền cho Khách hàng theo đúng mã ngành mà ĐVCNT nơi Khách hàng thực hiện giao dịch đăng ký với ngân hàng thanh toán tại thời điểm kỳ hoàn tiền.
- Trường hợp khách hàng chi tiêu đúng mã ngành nhưng không được nhận hoàn tiền theo đúng

tỷ lệ mà VPBank công bố trên thẻ lệ, khách hàng cần cung cấp hóa đơn mua hàng/sử dụng dịch vụ tại các ĐVCNT (không chấp nhận hóa đơn cà thẻ) chứng minh giao dịch và có mục đích tiêu dùng hợp pháp.

- Trên hóa đơn cung cấp cho VPBank cần ghi rõ địa chỉ mua hàng (Tên cửa hàng/ĐVCNT, địa điểm gồm số nhà/đường phố/quận, huyện/thành phố, các dịch vụ đã mua/sử dụng tại cửa hàng/ĐVCNT). VPBank kiểm tra, thực nghiệm thông tin mà khách hàng cung cấp và có quyền chấp nhận hoặc từ chối bổ sung hoàn tiền sau khi kiểm tra. Quyết định của VPBank là quyết định cuối cùng trong mọi trường hợp.
- VPBank, những công ty liên kết của VPBank, giám đốc, nhân viên và người đại diện tương ứng của VPBank và những công ty liên kết này sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ mất mát, thiệt hại nào (bao gồm nhưng không giới hạn ở những mất mát gián tiếp và phái sinh) hoặc bất kỳ tai nạn cá nhân nào xảy ra từ việc tham gia vào Chương trình hoặc do việc tiếp nhận hoặc sử dụng quà tặng/dịch vụ, ngoại trừ những trách nhiệm được luật pháp quy định.
- Với việc chấp nhận hay tiếp nhận quà tặng/dịch vụ, Khách hàng hay người nhận đồng ý đảm bảo và sẽ giữ cho VPBank, những công ty liên kết của VPBank, giám đốc, nhân viên và người đại diện của VPBank và những công ty liên kết này không bị thiệt hại bởi những khiếu kiện, hành động, khởi kiện, xét xử, thiệt hại, tổn thất, chi phí phát sinh hay trách nhiệm nào dành cho VPBank, những công ty liên kết của VPBank, và giám đốc, nhân viên và người đại diện của VPBank và những công ty liên kết này do có liên quan đến việc tham gia vào Chương trình hoặc tiếp nhận hoặc sử dụng Quà tặng/dịch vụ.
- Trường hợp giao dịch bị hủy hoặc hoàn trả một phần/ toàn phần, VPBank sẽ truy thu số tiền đã hoàn trước đó cho Khách hàng.
- Trong trường hợp có tranh chấp, quyết định của VPBank là quyết định cuối cùng. Bằng việc tham gia Chương trình Khuyến mại này, Khách Hàng mặc định chấp thuận tất cả các Điều khoản và Điều Kiện của Chương trình Khuyến mại được liệt kê trên.
- VPBank sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc Chủ thẻ không nhận được thông báo do thay đổi địa chỉ liên hệ, email hay số điện thoại mà chưa cập nhật cho VPBank, hay việc thư Thông báo bị thất lạc, hư hỏng hoặc mất cắp trong quá trình gửi.
- KH phải chịu mọi chi phí phát sinh (nếu có) liên quan đến việc nhận quà tặng/dịch vụ từ Chương trình bao gồm không giới hạn khoản thuế thu nhập cá nhân (nếu có).
- Trường hợp thẻ Lady Mastercard được thay đổi tên sản phẩm, ưu đãi hoàn tiền theo thẻ lệ này vẫn tiếp tục được áp dụng trên thẻ với tên được thay thế và không cần đăng ký lại sở công thương.
- Mọi quyết định của VPBank liên quan đến các chương trình khuyến mãi, bao gồm thay đổi và điều chỉnh tỷ lệ hoàn tiền, danh mục hoàn tiền, số tiền hoàn tối đa, kết quả Khách hàng nhận ưu đãi trong suốt Chương trình này có thể thay đổi tại từng thời điểm theo toàn quyền quyết định của VPBank sau khi đã thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.
- Trong trường hợp chương trình có mâu thuẫn với bất kỳ quy định pháp luật hay chỉ thị của bất kỳ cơ quan nhà nước nào, chương trình sẽ được thay đổi, hủy bỏ hay sửa đổi để phù hợp với quy định của luật, chỉ thị đó.
- Những vấn đề chưa được quy định cụ thể trong Thẻ lệ này sẽ được thực hiện theo các Quy định hiện hành có liên quan của VPBank và của Pháp luật.
- Thẻ lệ này sẽ có hiệu lực từ ngày 21/03/2022.

11. Hiệu lực thi hành

- Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Thẻ lệ này, sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của Pháp luật và quy định khác của VPBank. Bất kỳ nội dung nào trong Thẻ lệ này trái với quy định của Pháp luật, của HĐQT thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực thi hành.
- Việc sửa đổi, bổ sung Thẻ lệ này do Tổng Giám đốc quyết định. Các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc Vùng, Giám đốc các Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Giám đốc các Khối, Trung tâm, Trưởng Phòng Hội sở chính và các Cá nhân, Đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Thẻ lệ này.

PHỤ LỤC: MÃ DANH MỤC CHO DANH MỤC HOÀN TIỀN

Bảng 1: Danh sách mã danh mục có tỷ lệ hoàn tiền đặc biệt

#	Danh mục hoàn tiền	Mã danh mục (MCC)
1	Giao dịch chi tiêu bảo hiểm trực tuyến/ giáo dục	<p>Bảo hiểm trực tuyến: Các giao dịch online có mã MCC 6300 Insurance Sales And Underw 5960 Direct Marketing-Insurance</p> <p>Giáo dục: 8211 Elementary & Secondary School 8220 Colleges, Universities 8244 Business & Secretarial School 8249 Vocational & Trade Schools 8299 Schools & Educational Servi 8241 Correspondence Schools</p>
2	Giao dịch chi tiêu chăm sóc sắc đẹp/ Y tế	<p>Chăm sóc sắc đẹp: 9405 Intra Government Purchases 7230 Beauty Shops & Barber Shops 7297 Massage Parlors 7298 Health & Beauty Spas 5977 Cosmetic Stores</p> <p>Y tế: 8021 Dentists, orthodontists 8042 Optometrists, ophthalmologists 8043 Opticians, Optical Goods, E 8062 Hospitals 8071 Medical & Dental Laboratori 8099 Medical Services 5047 Lab/Medic/Dental/Oph/Equipment 5122 Drugs/Drug Propriat/Sundrier 8011 Doctors (Not Elsewhere Clas 4119 Ambulance Service 5912 Drug Stores, pharmacies 5976 Orthopedic Goods - Artifici 8041—Chiropractors 0742—Veterinary Services 8049—Chiropodists, Podiatrists 8050—Nursing and Personal Care Facilities</p>
3	Giao dịch chi tiêu siêu thị	5411 Grocery Stores, supermarkets

Bảng 2: Danh sách mã danh mục không được tính hoàn tiền

6011 ATM
5172 Petroleum/Petrol Products
5541 Service Stations
5542 Automated Fuel Dispenser
5983 Fuel Dealers - Fuel Oil
4812 Telephone Service/Equip....
5271 Mobile Home Dealers
4814 Telecommunication Service
4816 Computer Network/Informatio
4899 Cable Services
4900 Utilities-electric,gas,wate
Giao dịch qua VPBank NEO

Danh mục chi tiêu được xác định tùy thuộc vào Mã danh mục (MCC) do bên bán hàng với tổ chức MasterCard. Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm trong trường hợp MCC đăng ký với MasterCard bị lỗi, bị sai hoặc trong trường hợp MasterCard và/hoặc bên bán hàng và/hoặc ngân hàng của bên bán hàng thay đổi Mã danh mục (MCC) mà không thông báo cho Ngân Hàng